TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Bản án số: 01/2018/KDTM-PT
Ngày: 11 - 01 - 2018
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Yên
Các Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Hải Hà
Ông Hồ Minh Tấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnhCà Mau

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Bùi Trung Biển – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 08/2017/TLPT-KDTM ngày 31 tháng 10 năm 2017 về việc " tranh chấp hợp đồng mua bán".

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 10/2017/KDTM-ST ngày 13/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố C bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 06/2017/QĐ-PT ngày 16 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty TNHH T.

Địa chỉ: Số A, Quốc lộ B, ấp C, xã L, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thành S - sinh năm 1980.

Địa chỉ: Số Y, đường Z, xã L, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:*

1. Bà Trần Thị Khánh L - sinh năm 1969.
2. Ông Nguyễn Thanh N - sinh năm 1969.

Cùng địa chỉ: Số B, đường M, khóm K, phường X, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- *Người kháng cáo:* Bà Trần Thị Khánh L – Bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ông Nguyễn Thành S trình bày:

Ngày 05/01/2015, Công ty TNHH T (gọi tắt là Công ty T) Hợp đồng kinh tế số 48/HĐKT.2015 với Công ty TNHH A (gọi tắt là Công ty A) để mua vật tư, dịch vụ cát lắp và bơm cát. Theo thỏa thuận phía Công ty A sẽ là bên cung cấp và bơm cát lắp cho Công ty T có vật tư thực hiện gói thầu xây dựng số 12 thuộc dự án đường Hồ Chí Minh - Năm Căn - Đất Mũi. Sau khi ký Hợp đồng, Công ty T đã cho Công ty A tạm ứng 1.100.000.000 đồng để thực hiện.

Quá trình thực hiện Công ty A cung cấp 600m^3 cát vào ngày 26/01/2015, trị giá 103.200.000 đồng rồi không tiếp tục cung cấp cát lắp theo thỏa thuận mặc dù đã được Công ty TNHH T nhắc nhở nhiều lần.

Ngày 15/5/2015 Công ty A trả cho Công ty T 300.000.000 đồng. Đến ngày 05/6/2015 Công ty A thanh toán cho Công ty TNHH T 300.000.000 đồng. Cộng với phía Công ty A cung cấp được 600m^3 cát lắp trị giá 103.200.000 đồng, tổng các khoản bằng 703.200.000 đồng. Đối trừ, Công ty A còn nợ Công ty T 396.800.000 đồng.

Do Công ty A thành lập lần đầu vào năm 2006, chỉ có 02 thành viên là ông Nguyễn Thanh N (Giám đốc) và vợ là Trần Thị Khánh L, hiện Công ty A đã giải thể. Do đó Công ty T yêu cầu ông Nguyễn Thanh N và bà Trần Thị Khánh L trả cho Công ty T các khoản tiền như sau: Tiền vốn tạm ứng bằng 396.800.000 đồng, tiền lãi từ ngày 05/6/2015 đến ngày 05/9/2017 là 02 năm 03 tháng, với mức lãi suất là 09%/năm bằng 80.190.000 đồng. Tổng cộng là 476.990.000 đồng.

Ông Nguyễn Thanh N trình bày: Công ty TNHH A thành lập ngày 09/11/2006, chỉ có 02 thành viên là Nguyễn Thanh N và Trần Thị Khánh L. Đến khoảng cuối năm 2015 thì Công ty giải thể. Trước đó, vào ngày 05/01/2015, Công ty TNHH T có ký Hợp đồng kinh tế số 48/HĐKT.2015 với Công ty TNHH A để mua vật tư "cát lắp và bơm cát". Theo đó, phía Công ty TNHH A sẽ là bên cung cấp và bơm cát lắp cho Công ty TNHH T có vật tư thực hiện gói thầu xây dựng số 12 thuộc dự án đường Hồ Chí Minh - Năm Căn - Đất Mũi như lời trình bày của nguyên đơn. Sau khi ký hợp đồng, Công ty A tạm ứng của Công ty T 1.100.000.000 đồng. Tuy nhiên, Công ty A chỉ cung cấp cho Công ty T được 600m^3 cát lắp trị giá 103.200.000 đồng, số còn lại không cung cấp được do Xà Lan không đi vào công trình Hồ Chí Minh - Năm Căn - Đất Mũi do nước bị cạn.

Lần cuối cùng, Công ty A thanh toán nợ cho Công ty T là ngày 05/6/2015. Tổng số tiền đã thanh toán là 703.200.000đ. Hiên nay, Công ty A còn nợ Công ty T số tiền vốn tạm ứng là 396.800.000 đồng. Do Công ty A đã giải thể, nên ông N đồng ý cùng bà L chịu trách nhiệm thanh toán nợ cho Công ty TNHH T.

Do hoàn cảnh khó khăn, nên ông N đồng ý thanh toán cho Công ty T số tiền vốn là 396.800.000 đồng không đồng ý thanh toán khoản lãi suất theo yêu cầu của Công ty T.

Bà Trần Thị Khánh L trình bày: Thống nhất nội dung yêu cầu của ông N, không có ý kiến gì thêm.

Tại bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 10/2017/KDTM-ST ngày 13/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố C quyết định:

Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Áp dụng Điều 24, Điều 34 của Luật Thương mại; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án; Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn là ông Nguyễn Thanh N và bà Trần Thị Khánh L trả cho Công ty TNHH T tổng số tiền còn nợ theo Hợp đồng kinh tế số 48/HĐKT.2015 là 476.990.000 đồng. (bốn

trăm bảy mươi sáu triệu, chín trăm chín mươi nghìn đồng). Trong đó tiền gốc là 396.800.000 đồng, tiền lãi là 80.190.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 06/10/2017, bà Trần Thị Khánh L kháng cáo không đồng ý thanh toán tiền lãi cho Công ty T theo quyết định của bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm bà L giữ nguyên nội dung yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thị Khánh L. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 10/2017/KDTM-ST ngày 13/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Xét kháng cáo của bà L, bà cho rằng Hợp đồng kinh tế số 48/HĐKT.2015 giữa Công ty T với Công ty A không xác định trách nhiệm tính lãi. Quá trình làm ăn Công ty A bị thua lỗ. Hợp đồng không thực hiện được đầy đủ với Công ty T là do điều kiện con sông nơi tiếp cận để giao vật tư bị cạn, tàu chở cát không vào được. Đây là điều kiện khách quan, Công ty A không có lỗi nên không phải hoàn trả lãi theo yêu cầu của nguyên đơn.

Đại diện của Công ty T xác định: Công ty A vi phạm hợp đồng là không giao đủ số lượng cát thoả thuận, tuy vậy Công ty T không truy cứu trách nhiệm vi phạm hợp đồng. Lẽ ra, không thực hiện được hợp đồng, Công ty A phải hoàn lại đủ số tiền tạm ứng cho Công ty T, về vấn đề này Công ty T đã nhiều lần yêu cầu thanh toán nhưng Công ty A không thực hiện, giữ vốn nên ngoài việc phải thanh toán vốn còn lại ra, Công ty A phải thanh toán lãi chậm trả cho Công ty T.

[2] Hội đồng xét xử thấy rằng:

Về thủ tục: Ngày 05/01/2015, Công ty T ký Hợp đồng kinh tế số 48/HĐKT.2015 với Công ty A để mua vật tư cát lắp và dịch vụ bơm cát. Công ty A có 02 thành viên là ông Nguyễn Thanh N và bà Trần Thị Khánh L. Hiện Công ty A đã giải thể, hợp đồng nói trên chưa thực hiện xong nhưng nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ hoàn trả tiền tạm ứng thực hiện hợp đồng nói trên. Toà án nhân dân thành phố C xác định ông Nguyễn Thanh N và bà Trần Thị Khánh L là bị đơn với tư cách kế thừa quyền và nghĩa vụ của pháp nhân bị giải thể trong việc giải quyết hậu quả của Hợp đồng kinh tế số 48/HĐKT.2015 ngày 05/01/2015 là đúng với quy định của pháp luật.

Về nội dung:

Kiểm tra lại quá trình Công ty A và Công ty T thực hiện quyền và nghĩa vụ theo thoả thuận tại Hợp đồng kinh tế số 48/HĐKT.2015 ngày 05/01/2015 thể hiện:

Hợp đồng quy định Công ty A giao cát lắp cho Công ty T, để thực hiện hợp đồng Công ty T cho Công ty A ứng trước 1.100.000.000 đồng. Do không thực hiện được hợp đồng như thoả thuận nên ông N , bà L đã hai lần hoàn lại tiền ứng trước

của Công ty T, trong đó lần thanh toán cuối là ngày 05/6/2015 ông N, bà L thanh toán cho Công ty T 300.000.000 đồng.

Do hợp đồng không thực hiện được nên Công ty T yêu cầu ông N, bà L thanh toán lại tiền ứng trước là đúng, bản thân ông N, bà L nhận thức được nghĩa vụ này nên đã hoàn lại cho Công ty T hai lần tiền bằng 600.000.000 đồng. Sau khi đối trừ 600m^3 cát lắp trị giá bằng 103.200.000 đồng với hai lần hoàn tiền lại nêu trên, ông N , bà L còn phải trả tiếp 396.800.000 đồng cho Công ty T. Thực tế đến nay ông N, bà L không tiếp tục hoàn trả cho Công ty T khoản tiền này, để kéo dài nên phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán lãi cho Công ty T như án sơ thẩm xử lý là phù hợp.

Cũng cần nói thêm rằng, việc bà L, ông N có được miễn trừ trách nhiệm thanh toán lãi chậm thanh toán cho Công ty T hay không là quyền xử lý về tài sản hợp pháp của Công ty T nên tất cả các căn cứ kháng cáo do bà L đưa ra không phải là yếu tố loại trừ trách nhiệm thanh toán lãi cho bà và ông N được.

[3] Do không chấp nhận kháng cáo nên bà phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thị Khánh L.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 10/2017/KDTM-ST ngày 13/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH T, buộc ông Nguyễn Thanh N và bà Trần Thị Khánh L trả cho Công ty TNHH T tổng số tiền còn thiếu theo Hợp đồng kinh tế số 48/HĐKT.2015 là 476.990.000 đồng. (bốn trăm bảy mươi sáu triệu, chín trăm chín mươi nghì đồng). Trong đó tiền gốc là 396.800.000 đồng, tiền lãi là 80.190.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Án phí phúc thẩm: Buộc bà Trần Thị Khánh L phải chịu 2.000.000 đồng, ngày 09/10/2017 bà Trần Thị Khánh L đã dự nộp dự phí kháng cáo phúc thẩm 300.000 đồng theo lai thu số 0003792 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được đối trừ, bà L còn phải nộp tiếp 1.700.000 đồng.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố C ;
- Chi cục THADS thành phố C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Huỳnh Văn Yên